



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 05 tháng 11 năm 2022

**BÁO CÁO GIẢI TRÌNH VÀ TRẢ LỜI CHẤT VẤN**  
*tại Kỳ họp thứ 4, Quốc hội Khoá XV*

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ  
BẾN Giỏ: S  
Ngày: 07/11/2022

*Kính thưa các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam!*

*Kính thưa các đồng chí chủ trì Phiên họp!*

*Kính thưa các vị đại biểu Quốc hội và đồng bào, cử tri cả nước!*

Qua báo cáo của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các báo cáo thẩm tra của các cơ quan của Quốc hội và qua thảo luận tại Tổ và Hội trường, các vị đại biểu Quốc hội đã có nhiều ý kiến phân tích, đánh giá, đóng góp sâu sắc, trí tuệ, tâm huyết trên tinh thần xây dựng, trách nhiệm cao, sát thực tiễn về tình hình kinh tế - xã hội (KTXH) của đất nước. Hầu hết ý kiến thống nhất nội dung các báo cáo của Chính phủ và đánh giá cao những kết quả quan trọng, khá toàn diện trên các lĩnh vực của đất nước trong bối cảnh tình hình thế giới, trong nước có nhiều khó khăn, thách thức<sup>1</sup>, góp phần củng cố, tăng cường niềm tin của Nhân dân với Đảng, Nhà nước và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế.

Chính phủ xin trân trọng cảm ơn các vị đại biểu Quốc hội đã quan tâm và thẳng thắn chỉ ra những hạn chế, bất cập, yếu kém, vướng mắc còn tồn tại và khó khăn, thách thức phải vượt qua<sup>2</sup>. Đồng thời, các đại biểu Quốc hội đã tâm huyết đóng góp, gợi mở cho Chính phủ, các bộ, ngành nhiều giải pháp trên tất cả các lĩnh vực. Điều đó thể hiện tinh thần đồng hành của Quốc hội với Chính phủ trong quản lý, điều hành.

<sup>1</sup> Nhất là kiểm soát dịch bệnh, ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, tăng trưởng kinh tế và an sinh xã hội.

<sup>2</sup> Trong đó sức ép lạm phát tăng cao; các thị trường chứng khoán, trái phiếu doanh nghiệp, bất động sản tiềm ẩn rủi ro; giải ngân vốn đầu tư công và triển khai thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển KTXH, 03 Chương trình mục tiêu quốc gia còn chậm; một số quy định pháp luật còn vướng mắc, bất cập; chỉ tiêu tăng năng suất lao động khó đạt; tình trạng thiếu thuốc, trang thiết bị, vật tư y tế tại một số cơ sở khám chữa bệnh chưa được xử lý dứt điểm; cung ứng xăng dầu còn thiếu cục bộ; một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức nghỉ việc, chuyển việc, nhất là lĩnh vực y tế, giáo dục; còn tình trạng cán bộ, công chức né tránh, sợ sai, đùn đẩy trách nhiệm...

Chính phủ xin trân trọng cảm ơn, lắng nghe và nghiêm túc tiếp thu các ý kiến xác đáng, phù hợp, khả thi của các vị đại biểu Quốc hội và đồng bào, cử tri cả nước. Trong đó, có nhiều vấn đề đã và đang được triển khai thực hiện, xử lý từng bước có hiệu quả; nhưng cũng có những vấn đề cần phải tiếp tục tập trung nghiên cứu, giải quyết, khắc phục cả trước mắt và lâu dài. Sau đây, thay mặt Chính phủ, tôi xin trân trọng báo cáo, giải trình một số vấn đề được đại biểu Quốc hội và đồng bào, cử tri quan tâm, lưu ý.

## **1. Về cập nhật tình hình KTXH 10 tháng 2022**

Đầu kỳ họp, Chính phủ đã báo cáo Quốc hội về tình hình 9 tháng đầu năm 2022. Đến nay, tình hình thế giới đã có nhiều điểm mới; các yếu tố rủi ro gia tăng cả về mức độ, quy mô, tính chất, phạm vi, nhất là về kinh tế vĩ mô, tài chính, tiền tệ<sup>3</sup>. Hoa Kỳ tăng lãi suất để chống lạm phát, đồng USD tăng giá dẫn đến nhiều đồng tiền chủ chốt khác mất giá<sup>4</sup>; suy giảm tăng trưởng và nguy cơ suy thoái rõ nét hơn.

Nhờ sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng, đứng đầu là đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng; sự chủ động, tích cực, đồng hành của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, các vị đại biểu Quốc hội và các cơ quan trong hệ thống chính trị; sự nỗ lực của Chính phủ, các ban, bộ, ngành, địa phương; sự chung sức, đồng lòng của Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp; sự hỗ trợ, giúp đỡ của bạn bè quốc tế, tình hình KTXH nước ta 10 tháng tiếp tục xu hướng phục hồi tích cực.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân 10 tháng tăng **2,89%**. Thu ngân sách nhà nước (NSNN) đạt **103,7%** dự toán, tăng **16,2%** so với cùng kỳ. Vốn FDI thực hiện đạt **17,45** tỷ USD, tăng **15,2%**. Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu đạt **616** tỷ USD, tăng **14,1%**, xuất siêu **9,4** tỷ USD. Xuất khẩu nông sản đạt **45** tỷ USD và xuất khẩu gạo trên **6** triệu tấn. Sản xuất công nghiệp tăng **9%**; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng **20,2%**. Trên **178** nghìn doanh nghiệp được thành lập mới và quay trở lại hoạt động, tăng **58,3%** so với cùng kỳ.

Thời gian tới, Chính phủ, chính quyền địa phương tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quyết liệt, hiệu quả những nhiệm vụ, giải pháp đề ra; khắc phục những hạn chế, yếu kém; phấn đấu đạt mức cao nhất mục tiêu năm 2022 và tạo đà cho thực hiện kế hoạch năm 2023.

<sup>3</sup> Số liệu chỉ số giá tiêu dùng cập nhật mới nhất ở một số quốc gia, khu vực: Hoa Kỳ 8,2%, EU 10,9%, Anh 10,1%, Singapore 7,5%, Indonesia 5,71%, Philipin 7,7%, Thái Lan 6,41%...

<sup>4</sup> Số liệu tỷ giá cập nhật mới nhất so với tháng 12/2021: Đôla Mỹ tăng 17,4%, Euro giảm 14%, Bảng Anh giảm 17,1%, Franc Thụy Sĩ giảm 10,8%, Yên Nhật giảm 28,6%, Nhân dân tệ Trung Quốc giảm 14,6%, Won Hàn Quốc giảm 19,6%, Bạt Thái Lan giảm 13,5%, Rupiad Indonesia giảm 10,4%...

## 2. Về chỉ đạo điều hành kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát

Trước bối cảnh khó khăn, thách thức nêu trên, công tác chỉ đạo điều hành kinh tế vĩ mô sẽ ngày càng gặp nhiều khó khăn. Thời gian gần đây, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã kịp thời điều chỉnh biên độ tỷ giá và nâng lãi suất điều hành ở mức độ hợp lý để góp phần kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô<sup>5</sup>.

Thời gian tới, chúng ta tuyệt đối không chủ quan, lơ là, mất cảnh giác, nhưng cũng không hoang mang, dao động, ngược lại phải luôn bình tĩnh, tự tin, bản lĩnh, chủ động, linh hoạt trong lãnh đạo, chỉ đạo điều hành. Nâng cao năng lực phân tích, dự báo; chủ động xây dựng các kịch bản, phương án thích ứng hiệu quả. Kiên định mục tiêu ưu tiên ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, tiếp tục thực hiện chính sách tiền tệ chắc chắn, thận trọng, chủ động, linh hoạt; phối hợp đồng bộ, chặt chẽ, hiệu quả với chính sách tài khóa và các chính sách khác; không chuyên trạng thái đột ngột (*điều hành giât cục*). Tập trung nghiên cứu, điều hành cân bằng, hợp lý giữa tỷ giá với lãi suất; giữa kiểm soát lạm phát với tăng trưởng kinh tế và sát thực tiễn. Bảo đảm thanh khoản, tăng trưởng tín dụng hợp lý, hiệu quả, an toàn hệ thống ngân hàng và an ninh tiền tệ<sup>6</sup>. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân và các chủ thể liên quan theo đúng quy định pháp luật trong bất cứ hoàn cảnh nào; góp phần củng cố, tăng cường niềm tin của Nhân dân, doanh nghiệp, thúc đẩy phục hồi nhanh và phát triển bền vững.

Chúng ta không thể không quyết liệt xử lý nghiêm các sai phạm, tiêu cực; làm như vậy không những để phát triển lành mạnh, bền vững các loại thị trường, minh bạch nền hành chính, nền kinh tế; mà còn để bảo vệ các nhà đầu tư, các định chế tài chính, ngân hàng, doanh nghiệp chân chính hoạt động an toàn, bền vững.

## 3. Về cơ cấu lại tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu và quyết tâm xử lý các dự án kém hiệu quả, thua lỗ kéo dài

Thời gian qua, Chính phủ cùng các cơ quan liên quan đã tập trung chỉ đạo cơ cấu lại các tổ chức tín dụng (TCTD) yếu kém gắn với xử lý nợ xấu và nhiều dự án thua lỗ kéo dài. Trong đó, đã có chủ trương, giải pháp để xử lý 04 ngân hàng thương mại yếu kém, chuyển giao bắt buộc<sup>7</sup>. Đã có phương án xử lý đối với 5/12 dự án và đang rất tích cực xây dựng phương án

<sup>5</sup> Trong đó đã nâng biên độ tỷ giá từ 3% lên 5% và nâng lãi suất điều hành thêm 1%.

<sup>6</sup> Trong đó, hoàn thiện quy định về các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động ngân hàng; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra; giám sát chặt chẽ cấp tín dụng đối với lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro; theo dõi sát và nghiên cứu giải pháp xử lý hiệu quả đối với tín dụng bất động sản....

<sup>7</sup> Đang kiểm soát đặc biệt 01 ngân hàng thương mại cổ phần.

khả thi, hiệu quả nhất xử lý đối với 7/12 dự án còn lại<sup>8</sup> và các dự án phát sinh khác. Bên cạnh đó, đã xử lý xong, đưa vào hoạt động các nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2, Sông Hậu 1<sup>9</sup>.

Chính phủ sẽ tập trung chỉ đạo xây dựng kế hoạch cơ cấu lại, tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, quản lý rủi ro, nâng cao năng lực tài chính, quản trị của các TCTD yếu kém và các doanh nghiệp, dự án thua lỗ kéo dài. Từ các bài học kinh nghiệm vừa qua, cùng với sự ủng hộ của các cấp có thẩm quyền, của Quốc hội và Nhân dân; Chính phủ sẽ quyết tâm xử lý hiệu quả vấn đề này.

#### **4. Về các thị trường chứng khoán, trái phiếu doanh nghiệp, bất động sản**

Thời gian qua, Chính phủ đã tập trung chỉ đạo từng bước hoàn thiện khung khổ pháp lý để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, thúc đẩy các thị trường này phát triển. Đến nay, thị trường vốn đã cơ bản phát triển đầy đủ với các cấu phần thị trường cổ phiếu, trái phiếu và chứng khoán phái sinh. Quy mô các thị trường này và thị trường bất động sản tăng mạnh<sup>10</sup>.

Tuy nhiên, thời gian gần đây các thị trường này tăng trưởng nóng, tiềm ẩn rủi ro. Nguyên nhân chủ yếu là do nhu cầu huy động vốn của doanh nghiệp tăng cao trong khi tiếp cận vốn tín dụng được kiểm soát chặt chẽ; đa số các nhà đầu tư là nhỏ lẻ, thiếu kinh nghiệm, kỹ năng hạn chế; một số ít doanh nghiệp vi phạm quy định trong phát hành trái phiếu. Thị trường bất động sản có cơ cấu chưa hợp lý, mặt bằng giá tăng cao và thanh khoản gặp khó khăn...

Cùng với việc tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các vi phạm<sup>11</sup>, Chính phủ đã chỉ đạo sửa đổi các quy định pháp luật liên quan và thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp khắc phục tình trạng yếu kém<sup>12</sup>;

<sup>8</sup> Trong đó, đã và đang tích cực xử lý, cơ cấu lại các dự án, doanh nghiệp thua lỗ, kém hiệu quả như Nhà máy Gang Thép Thái Nguyên, Đạm Hà Bắc, Đạm Ninh Bình, DAP Lào Cai; cơ cấu lại SBIC, Ngân hàng Phát triển Việt Nam; Nhà máy Lọc dầu Nghi Sơn, Nhà máy điện Long Phú I, Trung tâm Nhiệt điện Ô Môn, các Bệnh viện Bạch Mai, Việt - Đức cơ sở 2...

<sup>9</sup> Mỗi dự án này có tổng mức đầu tư trên dưới 2 tỷ USD.

<sup>10</sup> Quy mô thị trường vốn trong 5 năm qua tăng với tốc độ bình quân 28,5%; đến cuối tháng 9/2022 đạt 111,3% GDP, gấp 3,9 lần năm 2015, trong đó quy mô thị trường cổ phiếu đạt 70,6%GDP; quy mô thị trường trái phiếu đạt 40,7% GDP, trong đó thị trường trái phiếu Chính phủ đạt 24,8%GDP, trái phiếu doanh nghiệp đạt 15,9%GDP. Theo báo cáo tháng 9/2022 của ADB, quy mô thị trường trái phiếu doanh nghiệp đến hết quý II/2022 của Trung Quốc là 36,8%GDP; Hàn Quốc là 86,6%GDP; Nhật Bản là 17,5%GDP; Singapore là 35,2%GDP; Thái Lan là 25,4%GDP; Malaysia là 55,1%GDP.... Thị trường bất động sản có bước phát triển mạnh mẽ; giá trị vốn hóa của các doanh nghiệp kinh doanh bất động sản chiếm khoảng 20% tổng giá trị vốn hóa toàn thị trường.

<sup>11</sup> Một số trường hợp gian lận, vi phạm quy định đã được xử lý nghiêm minh.

<sup>12</sup> Trong đó có Nghị quyết số 86/NQ-CP về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về phát triển thị

đồng thời có giải pháp phù hợp, hiệu quả bảo đảm các thị trường này hoạt động minh bạch, lành mạnh, bền vững theo quy định của pháp luật.

Thời gian tới, Chính phủ tiếp tục tập trung chỉ đạo rà soát, hoàn thiện thể chế, trước hết là đề xuất Quốc hội sửa đổi pháp luật về chứng khoán, doanh nghiệp và sửa một số nghị định, thông tư liên quan<sup>13</sup>. Tăng cường công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình, tính tuân thủ của các doanh nghiệp, đối tác tham gia thị trường. Rà soát, có giải pháp chấn chỉnh, nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức đầu tư, cung cấp dịch vụ<sup>14</sup>. Kiểm soát tốt hơn hoạt động đấu giá quyền sử dụng đất, huy động vốn của các doanh nghiệp bất động sản. Kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy phát triển thị trường bất động sản công nghiệp, nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân và người yếu thế với tinh thần “không để ai bị bỏ lại phía sau”.

### **5. Về công tác điều hành giá và bảo đảm nguồn cung xăng dầu**

Trước tình hình giá xăng dầu thế giới tăng mạnh, Chính phủ đã chủ động kịp thời giảm thuế nhập khẩu xăng dầu theo thẩm quyền và đề xuất Ủy ban thường vụ Quốc hội xem xét, điều chỉnh giảm thuế bảo vệ môi trường 02 lần đối với xăng dầu để giảm giá, hỗ trợ cho người dân và doanh nghiệp. Chủ động chỉ đạo quyết liệt sản xuất của 02 nhà máy lọc hóa dầu trong nước<sup>15</sup> đang vận hành ở công suất tối đa (*đáp ứng khoảng 70 - 80% nhu cầu*).

Tuy nhiên, thời gian gần đây, do giá và nguồn cung xăng dầu tiếp tục biến động nhanh, chu kỳ ngắn, khó dự báo, chi phí đầu vào tăng; trong khi đó các cơ quan chức năng chậm điều chỉnh định mức chi phí<sup>16</sup>, sử dụng Quỹ Bình ổn giá chưa thật sự hiệu quả, dẫn đến hoạt động kinh doanh khó khăn, gây thiếu nguồn cung tại một số địa phương. Sự phối hợp giữa các cơ quan

---

trường vốn an toàn, minh bạch, hiệu quả; Nghị định số 65/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định số 153/2020/NĐ-CP về phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ để sàng lọc, bảo vệ nhà đầu tư và nâng cao trách nhiệm của doanh nghiệp phát hành; Chỉ thị số 13/CT-TTg về các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phát triển thị trường bất động sản an toàn, lành mạnh, hiệu quả, bền vững.

<sup>13</sup> Như Nghị định số 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Luật Chứng khoán năm 2019; Nghị định số 156/2020/NĐ-CP về xử phạt hành chính trong lĩnh vực chứng khoán; Nghị định số 128/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định số 155/2020/NĐ-CP... Đối với trái phiếu doanh nghiệp, yêu cầu quy định rõ tiêu chí, tiêu chuẩn, quy trình phát hành, sử dụng vốn và hướng dẫn cụ thể, công khai, minh bạch để nhà đầu tư nhận thức rõ rủi ro và có quyết định lựa chọn đầu tư phù hợp. Bảo đảm hệ thống giao dịch vận hành an toàn, thông suốt.

<sup>14</sup> Trong đó, thúc đẩy hình thành và hoạt động của các định chế và nhà đầu tư chuyên nghiệp (ưu tiên phát triển nhà đầu tư dài hạn như các quỹ đầu tư, các quỹ hưu trí tự nguyện, doanh nghiệp bảo hiểm...).

<sup>15</sup> Các nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn và Bình Sơn.

<sup>16</sup> Trong đó, giá xăng dầu trong nước không phản ánh đúng chi phí kinh doanh xăng dầu nên đã ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp, nhất là ở khâu bán lẻ. Từ kỳ điều hành giá xăng dầu đầu năm 2022 (ngày 11/01/2022) đến kỳ điều hành ngày 01/11/2022 đã có 29 kỳ điều hành giá (*16 kỳ tăng giá, 01 kỳ giữ nguyên giá, 12 kỳ giảm giá*).

quản lý còn thiếu chặt chẽ, chưa kịp thời ứng phó hiệu quả với diễn biến nhanh, phức tạp của thị trường quốc tế, trong nước.

Chính phủ đang chỉ đạo các cơ quan liên quan phản ứng chính sách kịp thời, phối hợp hiệu quả để khắc phục bằng được hạn chế, yếu kém nêu trên, bảo đảm cung ứng đủ xăng dầu cho sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng trong mọi tình huống. Khẩn trương rà soát, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật liên quan<sup>17</sup>, bảo đảm tính chủ động, linh hoạt, hiệu quả trong quản lý hoạt động kinh doanh xăng dầu. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước; tăng cường phòng chống buôn lậu, đầu cơ xăng dầu và công tác giám sát, kiểm tra, xác định trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân liên quan để xử lý nghiêm vi phạm theo quy định của pháp luật. Nghiên cứu, thực hiện nâng tổng mức dự trữ quốc gia và tăng cường năng lực sản xuất trong nước.

## **6. Về giải ngân đầu tư công và thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển KTXH, 3 Chương trình mục tiêu quốc gia**

Xác định rõ đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, cấp bách của các cấp, các ngành, các địa phương, Chính phủ đang tập trung chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ các giải pháp để thúc đẩy thực hiện<sup>18</sup>. Đến nay đã cơ bản hoàn thành ban hành các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thực hiện các Chương trình này<sup>19</sup>. Ước giải ngân kế hoạch vốn NSNN từ đầu năm đến 31/10/2022 đạt **297,8/580** nghìn tỷ đồng<sup>20</sup>, đạt **51,34%** kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, thấp hơn về tỷ lệ so với cùng kỳ năm 2021 (55,8%) nhưng cao hơn về giá trị tuyệt đối là **40,4** nghìn tỷ đồng (*trương tăng 15,7% so với số giải ngân cùng kỳ năm 2021*)<sup>21</sup>. Triển khai 3 Chương trình mục tiêu quốc gia và Chương trình phục hồi và phát triển KTXH đạt một số kết quả bước đầu, nhất là các chính sách giãn thuế,

<sup>17</sup> Các Nghị định số 95/2021/NĐ-CP và 83/2014/NĐ-CP. Trường hợp cần thiết sẽ trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho phép điều chỉnh các loại thuế liên quan.

<sup>18</sup> Đã ban hành 12 Nghị quyết (trong đó có 3 Nghị quyết chuyên đề), 04 công điện, 07 văn bản, 01 chỉ thị, tổ chức 03 hội nghị trực tuyến toàn quốc, thành lập 06 Tổ công tác để kiểm tra, đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công.

<sup>19</sup> Về Chương trình phục hồi và phát triển KTXH, đã ban hành 6 Nghị định; 5 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và 6 văn bản hướng dẫn. Về 3 Chương trình mục tiêu quốc gia, đã ban hành 02 Nghị định, 5 Nghị quyết của Chính phủ, 23 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; Thủ tướng Chính phủ ban hành 03 Công điện, 01 Chỉ thị, 02 thông báo và chủ trì 04 cuộc họp để chỉ đạo điều hành, đôn đốc tiến độ thực hiện.

<sup>20</sup> Trong đó ngân sách trung ương là 104/276,2 nghìn tỷ đồng (đạt 37,69%), ngân sách địa phương là 193,8/304,1 nghìn tỷ đồng (đạt 63,7%).

<sup>21</sup> Do tổng số vốn đầu tư công nguồn NSNN kế hoạch năm 2022 là 580,3 nghìn tỷ đồng, tăng khoảng 120 nghìn tỷ đồng so với kế hoạch năm 2021 (461,3 nghìn tỷ đồng).

tiền thuê đất, miễn thuế, phí, lệ phí và hỗ trợ tiền thuê nhà<sup>22</sup>.

Tuy nhiên, tình hình giải ngân vốn đầu tư công và thực hiện các Chương trình này chưa đạt yêu cầu và mong muốn của cử tri. Số vốn kế hoạch của năm 2022 còn lại phải giải ngân là khá lớn, khoảng 282 nghìn tỷ đồng, trong đó các bộ, cơ quan trung ương chiếm 30,5%; các địa phương chiếm 69,5%<sup>23</sup>. Vẫn còn 8,3% tổng số vốn của Chương trình phục hồi và phát triển KTXH chưa phân bổ<sup>24</sup>; việc triển khai chính sách hỗ trợ lãi suất 2% còn rất chậm, gặp nhiều khó khăn<sup>25</sup>. Công tác lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư của 03 Chương trình mục tiêu quốc gia chưa hoàn thành ở một số địa phương<sup>26</sup>.

Những hạn chế nêu trên có nguyên nhân khách quan, nhưng nguyên nhân chủ quan là chủ yếu, nhất là công tác lập kế hoạch vốn, chuẩn bị đầu tư ở một số cơ quan, địa phương chưa sát với thực tế; cơ chế giải phóng mặt bằng còn vướng mắc, chưa được giải quyết<sup>27</sup>. Quy trình, thủ tục còn mất nhiều thời gian<sup>28</sup>. Sự phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương có nơi, có lúc thiếu chặt chẽ, hiệu quả chưa cao; chưa phát huy tốt vai trò người đứng đầu; có tâm lý sợ trách nhiệm. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát chưa quyết liệt; việc xử lý sai phạm chưa kịp thời, nghiêm minh...

<sup>22</sup> Đối với Chương trình phục hồi và phát triển KTXH, đã giải ngân nộp thuế, tiền thuê đất 104,3 nghìn tỷ đồng, miễn thuế, phí, lệ phí 43,3 nghìn tỷ đồng, đạt 67,6% kế hoạch; cho vay ưu đãi qua Ngân hàng Chính sách xã hội đạt 57% kế hoạch; hỗ trợ tiền thuê nhà cho hơn 5,3 triệu lượt người lao động với số tiền hỗ trợ là 3.780 tỷ đồng/quy định tối đa là 6.600 tỷ đồng; đã giải ngân được 20% số vốn thuộc Chương trình. Đối với 03 Chương trình mục tiêu quốc gia, Ban Chỉ đạo Trung ương các Chương trình mục tiêu quốc gia đã họp 05 phiên; toàn bộ 63/63 địa phương đã kiện toàn Ban Chỉ đạo cấp tỉnh. Thành lập 01 Ban chỉ đạo cấp tỉnh chung cho cả 03 Chương trình theo Nghị quyết của Quốc hội. Đang khẩn trương hoàn thiện các văn bản pháp lý, hoàn thành việc phân bổ, giao kế hoạch vốn và tập trung thúc đẩy thực hiện, giải ngân vốn được giao.

<sup>23</sup> Các bộ, cơ quan là 86 nghìn tỷ đồng (30,5%); các địa phương là 196 nghìn tỷ đồng (69,5%).

<sup>24</sup> Đến nay còn 40,98 nghìn tỷ đồng chưa được phân bổ chi tiết. Việc phân bổ vốn còn chậm là do cần có thời gian để ban hành các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, trong khi một số chính sách chưa có tiền lệ; thực hiện các quy trình, thủ tục theo quy định pháp luật; còn tâm lý e ngại, sợ sai phạm; một số chính sách triển khai gặp khó khăn và có trường hợp không cần phải hỗ trợ...

<sup>25</sup> Đến cuối tháng 9/2022, cho vay được hỗ trợ lãi suất đạt hơn 20 nghìn tỷ đồng đối với khoảng 900 khách hàng, dư nợ được hỗ trợ lãi suất đạt trên 17 nghìn tỷ đồng, số tiền lãi đã hỗ trợ là 32 tỷ đồng. Hiện các ngân hàng đang tiếp tục rà soát danh mục khách hàng đáp ứng điều kiện được hỗ trợ lãi suất, đẩy mạnh công tác hướng dẫn khách hàng hoàn thiện thủ tục hỗ trợ lãi suất.

<sup>26</sup> Đến ngày 30/9/2022, còn 22/52 địa phương (42,3%) vẫn đang trong quá trình xây dựng, thẩm định, chưa phê duyệt dự án đầu tư thực hiện các CTMTQG và chưa giải ngân kế hoạch vốn được giao.

<sup>27</sup> Trong đó chưa ưu tiên dành quỹ đất tái định cư, việc chuẩn bị khu tái định cư chưa đáp ứng yêu cầu, thiếu nơi ở cho các hộ tái định cư; thủ tục thu hồi đất mất nhiều thời gian; việc xác định đơn giá đền bù, thủ tục kiểm kê, kiểm đếm chậm, nhiều trường hợp chưa sát thực tế dẫn đến khiếu nại; có sự chênh lệch giữa giá đất do Nhà nước thu hồi và giá đất do nhà đầu tư đền bù dẫn đến sự so sánh, khiếu nại...

<sup>28</sup> Việc lập kế hoạch đầu tư công từ khâu tổng hợp nhu cầu, thông báo vốn, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt đều phải thực hiện nhiều vòng theo trình tự, thủ tục quy định. Việc thực hiện công tác phê duyệt, quyết định đầu tư mất nhiều thời gian, nhất là về thủ tục đầu tư như lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế dự án, dự toán công trình...

Chính phủ đã và đang chỉ đạo quyết liệt khắc phục những yếu kém đã chỉ ra và rà soát, tháo gỡ ngay những khó khăn, vướng mắc theo thẩm quyền; thực hiện các cơ chế đặc thù; kiến nghị cấp có thẩm quyền tháo gỡ vướng mắc trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng; phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các bộ, cơ quan, địa phương; rà soát, điều chuyển vốn; không để dàn trải, lãng phí, tham nhũng, tiêu cực; phấn đấu giải ngân trên 95% kế hoạch.

### **7. Về vấn đề bảo đảm thuốc, trang thiết bị, vật tư y tế**

Đại dịch COVID-19 và các dịch bệnh khác vẫn diễn biến phức tạp; bên cạnh đó tình trạng thiếu thuốc, trang thiết bị, vật tư, sinh phẩm y tế ở nhiều cơ sở khám chữa bệnh chậm được khắc phục làm ảnh hưởng đến chăm sóc, bảo vệ sức khỏe của Nhân dân.

Tình trạng này có nhiều nguyên nhân, trong đó có sự đứt gãy chuỗi cung ứng do dịch bệnh, giá thuốc trên thị trường thế giới biến động mạnh, số lượng bệnh nhân tăng cao; nhưng nguyên nhân chủ quan là quy định pháp luật về đấu thầu, mua sắm còn vướng mắc<sup>29</sup>; còn tâm lý sợ trách nhiệm; một số cán bộ chưa phù hợp chuyên môn; phân bổ cơ cấu thuốc đấu thầu tập trung ở cấp quốc gia, cấp địa phương chưa hợp lý (*theo báo cáo của Bộ Y tế, ở Trung ương chiếm 16,5%, ở địa phương và các cơ sở y tế chiếm 83,5%*).

Để sớm khắc phục tình trạng trên, Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương phối hợp khẩn trương rà soát, tham mưu, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật liên quan<sup>30</sup>; đề cao trách nhiệm, đạo đức công vụ người đứng đầu và cán bộ liên quan; đẩy mạnh kiểm tra, giám sát; bảo đảm đấu thầu công khai, minh bạch, chống tham nhũng, tiêu cực<sup>31</sup>.

### **8. Về tình hình xây dựng, thực hiện dự toán thu NSNN năm 2022 và năm 2023**

Khi xây dựng dự toán NSNN năm 2022 vào quý III năm 2021, bối cảnh rất khó khăn do đại dịch COVID-19, tăng trưởng âm, ảnh hưởng lớn đến thu NSNN<sup>32</sup>. Vì vậy, việc xây dựng dự toán chi, thu NSNN năm 2022

<sup>29</sup> Vướng mắc này liên quan đến nhiều thông tư của các Bộ: Y tế, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính.

<sup>30</sup> Hiện tại đang tập trung và khẩn trương nghiên cứu, sửa đổi Nghị định số 146/2018/NĐ-CP hướng dẫn Luật Bảo hiểm y tế, Nghị định số 54/2017/NĐ-CP hướng dẫn Luật Dược... với tinh thần “vướng đâu sửa đó, sửa nhanh nhất có thể”; đề nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung Luật Đấu thầu, Luật Dược, Luật Khám bệnh, chữa bệnh, Luật Bảo hiểm y tế... và xây dựng Dự án Luật Trang thiết bị y tế.

<sup>31</sup> Chính phủ đã ban hành Nghị quyết về việc bảo đảm thuốc, trang thiết bị y tế và thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế.

<sup>32</sup> Tăng trưởng kinh tế giảm mạnh (quý III/2021 giảm 6,03%), ảnh hưởng lớn đến thu NSNN (số thu nội địa giảm sâu so với cùng kỳ, bên cạnh đó lại phải thực hiện giảm thuế, phí, lệ phí...).



ở mức thận trọng, chắc chắn là phù hợp để tránh bội chi lớn, bảo đảm an toàn, an ninh tài chính quốc gia.

Tuy nhiên, nhờ chúng ta chuyển đổi nhanh, kịp thời sang thích ứng an toàn, linh hoạt và kiểm soát hiệu quả đại dịch COVID-19 theo Kết luận của Trung ương, Nghị quyết của Quốc hội và Nghị quyết của Chính phủ<sup>33</sup>; từ Quý IV năm 2021 đến nay kinh tế phục hồi, tăng trưởng trở lại<sup>34</sup> đã tạo cơ sở tăng thu NSNN. Mặt khác, Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương cũng đã chỉ đạo quyết liệt tăng cường quản lý thu, chống thất thu<sup>35</sup>; cùng với giá dầu thô, thu tiền sử dụng đất tăng khá, dẫn đến thu NSNN 10 tháng đã vượt 3,7% dự toán cả năm 2022<sup>36</sup>.

Năm 2023, dự báo còn rất nhiều khó khăn, thách thức<sup>37</sup>, trong khi cần tiếp tục giãn, giảm thuế, phí, lệ phí để hỗ trợ doanh nghiệp; vì vậy việc xây dựng dự toán thu, chi NSNN năm 2023 cần thận trọng, chắc chắn, khả thi để bảo đảm kiểm soát bội chi NSNN, nợ công, nợ Chính phủ trong ngưỡng an toàn. Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương sẽ chỉ đạo triển khai quyết liệt các giải pháp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, phấn đấu tăng thu NSNN, kiên quyết giảm các khoản chi không cần thiết để có thêm nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ quan trọng cấp bách, ưu tiên cho cải cách tiền lương, đầu tư các công trình hạ tầng trọng điểm, thực hiện các chính sách an sinh xã hội, 03 Chương trình mục tiêu quốc gia.

## 9. Về tăng năng suất lao động

Tăng năng suất lao động là yếu tố quan trọng để nâng cao khả năng cạnh tranh, tính độc lập, tự chủ của nền kinh tế, được Đảng, Nhà nước ta đặc biệt quan tâm, coi trọng. Thời gian qua, năng suất lao động có bước cải thiện đáng kể; tuy nhiên tốc độ tăng năng suất lao động của Việt Nam chưa đủ nhanh để thu hẹp khoảng cách với các quốc gia khác trong khu vực<sup>38</sup>.

<sup>33</sup> Theo tinh thần Kết luận số 20-KL/FW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Nghị quyết số 43/2021/QH15 của Quốc hội, Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 và các Nghị quyết phiên họp thường kỳ hằng tháng của Chính phủ trong cuối năm 2021 và đầu năm 2022.

<sup>34</sup> Từ mức tăng trưởng âm 6,03% Quý III năm 2021 tăng lên mức 5,22% trong Quý IV và 13,67% trong Quý III năm 2022; ước tăng trưởng cả năm 2022 đạt trên 8% (mục tiêu đặt ra là 6 - 6,5%).

<sup>35</sup> Trong đó có chuyên giá, trốn thuế, thu thuế thương mại điện tử...

<sup>36</sup> Tổng số thu NSNN ước cả năm vượt dự toán 14,3%; trong đó, thu nội địa (không kể tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết) chiếm 65,8%, thu từ xuất nhập khẩu chiếm 15,2%, thu từ dầu thô chiếm 4,2%, thu tiền sử dụng đất chiếm 12%; thu thuế từ thương mại điện tử từ đầu năm đến nay đạt trên 1 nghìn tỷ đồng.

<sup>37</sup> Sức ép lạm phát cao, tỷ giá, lãi suất tăng cao; giá nhiều yếu tố đầu vào, chi phí sản xuất kinh doanh biến động mạnh, tiếp tục ở mức cao; các thị trường xuất, nhập khẩu lớn, truyền thống có thể bị thu hẹp; nhiều vấn đề tồn đọng kéo dài và mới phát sinh cần phải tập trung giải quyết...

<sup>38</sup> Năm 2022 đạt khoảng 4,7 - 5,2%, cao hơn năm 2021 (4,7%), tuy nhiên chưa đạt mục tiêu đề ra (5,6%). Tốc độ tăng năng suất lao động bình quân của Việt Nam giai đoạn 2016 - 2020 đạt khoảng 5,8%/năm, cao hơn mức 4,3%/năm của giai đoạn 2011 - 2015. Năm 2021, tốc độ tăng năng suất lao động của Việt Nam

Nguyên nhân chủ yếu là do nhận thức và đầu tư cho nhiệm vụ này chưa ngang tầm; chất lượng nguồn nhân lực còn hạn chế<sup>39</sup>; trình độ công nghệ còn lạc hậu; cơ cấu kinh tế, cơ cấu ngành sản xuất chưa thực sự hợp lý; chuyển dịch cơ cấu lao động từ nông nghiệp sang công nghiệp và dịch vụ còn khó khăn...

Về giải pháp tăng năng suất lao động nhanh và bền vững: đẩy mạnh thực hiện các đột phá chiến lược<sup>40</sup>; có cơ chế, chính sách phù hợp để nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo và dạy nghề gắn với đổi mới, ứng dụng khoa học công nghệ; thúc đẩy mạnh mẽ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nhất là ngành nông nghiệp; cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu lao động; đẩy mạnh chuyển đổi số; phát triển thị trường lao động, thị trường khoa học công nghệ bền vững, hiệu quả; thúc đẩy liên kết giữa cơ quan, doanh nghiệp với các cơ sở nghiên cứu và đào tạo; không ngừng cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh; đẩy mạnh các phong trào thi đua, đổi mới sáng tạo và có cơ chế tiền lương phù hợp để khuyến khích tăng năng suất lao động<sup>41</sup>...

*Thưa các vị đại biểu Quốc hội!*

Thay mặt Chính phủ, tôi xin trân trọng báo cáo giải trình về một số vấn đề được nhiều vị đại biểu QH và đồng bào, cử tri cả nước quan tâm, lưu ý. Sau đây, tôi xin trả lời chất vấn của các vị đại biểu Quốc hội.

*Xin trân trọng cảm ơn Quốc hội!*

---

khoảng 4,7%, cao nhất trong các nước ASEAN. Tuy nhiên, theo Báo cáo năm 2020 của Tổ chức Năng suất châu Á (APO), năng suất lao động của Việt Nam vẫn thấp hơn khoảng 26 lần so với Singapore, 7 lần so với Malaysia, 4 lần so với Trung Quốc, 2 lần so với Philippines, 3 lần so với Thái Lan.

<sup>39</sup> Tỷ lệ lao động qua đào tạo, nhất là có bằng cấp, chứng chỉ chưa cao; năm 2021, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 66%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng, chứng chỉ đạt 26,1%.

<sup>40</sup> Về thể chế, nguồn nhân lực và kết cấu hạ tầng.

<sup>41</sup> Đồng thời, đẩy mạnh thực hiện các giải pháp về nâng cao năng lực hấp thụ, làm chủ và đổi mới công nghệ của doanh nghiệp; ứng dụng công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới; xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ; khuyến khích doanh nghiệp FDI đầu tư các trung tâm nghiên cứu và triển khai, đổi mới sáng tạo; tăng cường bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ...